TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số **91**/2018/HSST
Ngày 19.10.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Hữu Vinh

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Hồng Quang

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Phạm Ái Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H - Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1989 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã T, huyện T1, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Lệ X.

Nhân thân: Bị Đồn biên phòng Hải Vân - Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng theo Quyết định 17/QĐ – XPHC – ĐHV ngày 01/6/2018, (đã nộp phạt).

Tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt quả tang ngày 31.5.2018, tạm giữ ngày 31.5.2018, tạm giam ngày 09.6.2018, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị Ngọc B - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, (*Có mặt*).

Ông Lê Văn H – Sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

Anh Phan Đình N – Sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. (*Vắng mặt, không có lý do*).

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Như K - Sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 27, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30’ ngày 31/5/2018, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Văn H đã liên lạc qua điện thoại với người phụ nữ tên Ba (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua 01 gói ma túy loại heroin với giá 2.000.000 đ tại đường Nguyễn Hoàng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 92M1 - 147.65 đến chỗ hẹn lấy ma túy rồi đến công viên 29.3 trích ra một ít để sử dụng. Khoảng 11h30’, khi đến hẻm 1 đường Phạm Như Xương thuộc tổ 32, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu thì bị tổ tuần tra Đồn Biên phòng Hải Vân - Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng thấy có biểu hiện nghi ngờ nên kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn H đang tàng trữ trái phép 01 gói nilong màu xanh nghi là chất ma túy dạng heroin (ký hiệu G1) trong túi áo bên trái phía trước và thu giữ các tang vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận mục đích mua ma túy là để sử dụng cá nhân.

* Theo Kết luận giám định số 98/GĐ-MT ngày 03/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu bột dạng nén màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu G1 là ma túy, loại Heroin; có khối lượng mẫu bột G1: 1,781 gam.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huy từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phòng bì niêm phong số 98/GĐ-MT ngày 03.6.2018, 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Lê Đình Nhạt và 01 thẻ ATM Đông Á mang tên Lê Văn H, 01 thẻ sim có số thuê bao 01695523587; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung; Trả lại 01 xe môtô hiệu Sirius màu đỏ BKS 92M1-147.65 cho chị Phan Thị Ngọc B; Trả cho Lê Văn H: 01 CMND, 01 thẻ Bảo hiểm y tế; 01 thẻ ATM Agribank, 01

thẻ ATM BIDV đều mang tên Lê Văn H; Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 30.000đ thu giữ của Huy.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã thấy được sai lầm của bản thân trong cuộc sống, gây đau khổ cho gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31.5.2018, tại hẻm số 1 đường Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đội tuần tra Đồn Biên phòng Hải Vân - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng đã phát hiện, bắt quả tang Lê Văn H đang tàng trữ 1,781 gam ma túy, loại Heroin. Bị cáo H đã thực hiện việc tàng trữ ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma tuý là tệ nạn xã hội và nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, nhưng bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý mua về sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha mẹ được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau được giám định trong phong bì niêm phong số 98/GĐ-MT ngày 03.6.2018, 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Lê Đình N và 01 thẻ ATM Đông Á mang tên Lê Văn H, 01 thẻ sim có số thuê bao 01695523587 không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy,

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung là phương tiện được bị cáo Huy sử dụng để gắn thẻ sim liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe môtô hiệu Sirius màu đỏ BKS 92M1-147.65 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe chị Phan Thị Ngọc B. Chị B không biết Huy sử dụng xe để mua ma túy nên CQCSĐT – Công an Liên Chiểu đã trả chiếc xe lại cho chị Bích là phù hợp.

- Trả cho Lê Văn H: 01 CMND, 01 thẻ Bảo hiểm y tế; 01 thẻ ATM Agribank, 01 thẻ ATM BIDV đều mang tên Lê Văn H.

- Đối với số tiền 30.000đ (*Ba mươi ngàn đồng*) thu giữ của H, Hội đồng xét xử cần tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với người phụ nữ tên Ba đã bán ma túy cho H, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu điều tra xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 31.5.2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định trong phong bì niêm phong số 98/GĐ-MT ngày 03.6.2018, 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Lê Đình N và 01 thẻ ATM Đông Á mang tên Lê Văn H, 01 thẻ sim có số thuê bao 01695523587;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

- Trả cho Lê Văn H: 01 CMND, 01 thẻ Bảo hiểm y tế; 01 thẻ ATM Agribank, 01 thẻ ATM BIDV đều mang tên Lê Văn H.

- Tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 30.000đ (*Ba mươi ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo H.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Vinh

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.